

Số: /QĐ-UBND

Sơn Giang, ngày tháng 5 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt phương án đảm bảo an toàn công trình thủy lợi trong
PCTT, TKCN trên địa bàn xã năm 2026**

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Phòng, chống thiên tai ngày 19 tháng 6 năm 2013; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 66/2021/NĐ-CP ngày 06/7/2021 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều;

Căn cứ Quyết định số 25/2016/QĐ-UBND ngày 17/6/2016 của UBND tỉnh về việc ban hành quy định một số nội dung về công tác Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh;

Căn cứ Kế hoạch số 80/KH-UBND ngày 07/5/2026 của UBND xã về Kế hoạch Phòng chống thiên tai trên địa bàn xã Sơn Giang của Ủy ban nhân dân xã;

Theo đề nghị của Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này là Phương án đảm bảo an ninh trật tự, an toàn giao thông và huy động phương tiện.

Điều 2. Giao Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự xã; Trưởng các phòng, ban, ngành và các tổ chức, cá nhân có liên quan triển khai thực hiện theo phương án đã được phê duyệt, đảm bảo an toàn về người, tài sản và các công trình phòng, chống thiên tai khi thiên tai xảy ra.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ban hành.

Chánh Văn phòng HĐND - UBND xã; Thường trực Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự xã; Trưởng các phòng, ban ngành và các tổ chức cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Sở Nông nghiệp và Môi trường;
- Chi cục Thủy lợi;
- TT Đảng ủy, TT HĐND xã;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Thành viên BCH Phòng thủ dân sự xã;
- Lưu: VT, KT₉.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Đình Anh

**PHƯƠNG ÁN
ĐẢM BẢO AN TOÀN CÔNG TRÌNH THUỶ LỢI TRONG PCTT, TKCN
TRÊN ĐỊA BÀN XÃ NĂM 2026**

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /5/2026 của UBND xã)

I. Đặc điểm tình hình

Sơn Giang là một xã miền núi có độ dốc lớn, trên địa bàn có 28 hồ đập lớn, nhỏ phục vụ cho trên 926,8 ha ruộng lúa nước, đảm bảo phát triển kinh tế - xã hội, xóa đói giảm nghèo.

Thực trạng về mùa mưa lũ, các hồ đập đã được đầu tư xây dựng từ những năm 1970-1980, nay đã xuống cấp, một số công trình đã được nâng cấp trong những năm gần đây. Trước mùa mưa lũ, UBND xã giao trách nhiệm cho HTX Nông nghiệp và các thôn có hồ đập, tổ chức kiểm tra các hồ đập tại các thôn và có phương án sửa chữa khắc phục các hư hỏng của công trình, đồng thời phối hợp với các thôn lên phương án bảo vệ các hồ đập, nhằm đảm bảo an toàn cho công trình, bảo vệ mùa màng, và tài sản của Nhân dân trước mùa mưa bão năm 2026.

II. Chỉ tiêu kỹ thuật các hồ đập

Trên địa bàn xã Sơn Giang có 28 hồ đập lớn, nhỏ phục vụ sản xuất nông nghiệp.

1. Hồ Bèo

Nằm trên địa bàn thôn Tân Thủy, với diện tích 15.000m². Dung tích nước: 8.000m³, phục vụ tưới cho 20 ha đất sản xuất nông nghiệp. Hiện nay mới tu sửa bãi tràn năm 2022 hoạt động tốt đảm bảo trong mùa mưa lũ.

2. Hồ Hóc Lầy

Nằm trên địa bàn thôn Bảo Thượng, với diện tích 5.600m². Dung tích nước: 12.000 m³, phục vụ tưới cho 7 ha đất sản xuất nông nghiệp. Hiện nay đang trong tình trạng hoạt động tốt, đảm bảo trong mùa mưa lũ.

3. Hồ Tràng Riêng

Nằm trên địa bàn thôn Sông Con, hình thành năm 1980 với diện tích 604.100m². Dung tích nước bình quân: 300.250m³, phục vụ tưới cho 6ha đất sản xuất nông nghiệp. Hiện nay qua kiểm tra hồ trong tình trạng hoạt động tốt, vừa mới duy tu năm 2019.

4. Hồ Cây Gạo

Nằm trên địa bàn thôn Hà Sơn, với diện tích 10140m². Dung tích nước: 5.000m³, phục vụ tưới cho 17 ha đất sản xuất nông nghiệp. Hiện nay đang trong tình trạng hoạt động tốt, đảm bảo trong mùa mưa lũ. Vừa nâng cấp năm 2019.

5. Hồ Mụ Trục

Nằm trên địa bàn thôn Hà Sơn, hình thành năm 1980 với diện tích 20.210m². Dung tích nước: 10.000m³, phục vụ tưới cho 6,5 ha đất sản xuất nông nghiệp. Hiện nay qua kiểm tra trong tình trạng hoạt động tốt, ổn định.

6. Hồ Bảo Vệ

Nằm trên địa bàn thôn Bảo Trung, thôn Hà Sơn với diện tích 12.000m². Dung tích nước: 60.000m³, phục vụ tưới cho 2ha đất sản xuất nông nghiệp. Hiện nay đang trong tình trạng hoạt động tốt, đảm bảo trong mùa mưa lũ.

7. Hồ Bà Đằm

Nằm trên địa bàn thôn Bảo Thượng, với diện tích 3.400m². Dung tích nước: 1.500m³, phục vụ tưới cho 3 ha đất sản xuất nông nghiệp. Hiện nay đang trong tình trạng hoạt động tốt, đảm bảo trong mùa mưa lũ.

8. Đập Khe Kè

Nằm trên địa bàn thôn Yên Long, với diện tích 3.600m². Dung tích nước: 1.600m³, phục vụ tưới cho 2 ha đất sản xuất nông nghiệp. Hiện nay đang trong tình trạng hoạt động tốt, đảm bảo trong mùa mưa lũ .

9. Đập Cây Trường

Nằm trên địa bàn thôn Hữu Trạch, mới đầu tư xây dựng thêm năm 2016 với diện tích 700.000m². Dung tích nước bình quân: 350.000m³, phục vụ tưới cho 75ha đất sản xuất nông nghiệp. Hiện nay qua kiểm tra hồ trong tình trạng hoạt động tốt, vừa mới duy tu năm 2016.

10. Công trình đập Cây Sung, thôn Lâm Đồng:

Hồ có diện tích 1,5 ha, lưu vực 4km²; dung tích hồ 22 nghìn m³ nước. Thân đập bằng đất, dài 90m, đập có chiều cao H = 4,5m, đập bằng đất và tràn xả lũ bằng bê tông; cống có van đóng, mở nhưng khó vận hành cần khắc phục, còn công trình đập đất và tràn hiện đang đảm bảo an toàn.

11. Công trình Đập Ông An, thôn Lâm Đồng:

Hồ có diện tích 0,3 ha, lưu vực 0,5km²; dung tích hồ 03 nghìn m³ nước. Thân đập bằng đất, dài 56m, mái thượng lưu và hạ lưu bằng đất, đập có chiều cao H = 2,5m, đập bằng đất và tràn xả lũ bằng bê tông; cống có hệ thống đóng, mở.

12. Công trình Đập Hồ Nậy, thôn Lâm Đồng:

Hồ có diện tích 01 ha, lưu vực 4km²; dung tích hồ 13 nghìn m³ nước. Thân đập bằng đất, dài 97m, đập có chiều cao H = 4,0m. Đập bằng đất và tràn xả lũ bằng bê tông, rộng 05m; cống có cầu công tác, có hệ thống đóng mở vận hành bình thường, công trình được nâng cấp 2012.

13. Công trình Đập Bụi Hóp, thôn Lâm Trung.

Hồ có diện tích 0,4 ha, lưu vực 3km²; dung tích hồ 4.500 m³ nước. Thân đập bằng đất, dài 70m, đập có chiều cao H = 3,5m, đập bằng đất và tràn xả lũ bằng bê

tông; rộng 12m, có bề tiêu năng; cống ϕ 40, có cầu công tác, có hệ thống đóng, mở vận hành bình thường.

15. Công trình Đập Eo Vọt, thôn Lâm Bình.

Hồ có diện tích 0,2 ha, lưu vực 3km²; dung tích hồ 3.000 m³ nước. Đập bằng đất (đá) dài 35m, bề rộng mặt đập 1,5m, mái thượng lưu và hạ lưu bằng đất, đập có chiều cao H = 3,5m, đập bằng đất và tràn xả lũ rộng 3,5m bằng đất; cống ϕ 20, vận hành theo hình thức tự chảy.

16. Công trình Đập Cây Ươi, thôn Lâm Bình.

Hồ có diện tích 02 ha, lưu vực 3km²; dung tích hồ 30 nghìn m³ nước. Thân đập bằng đất, dài 70m, đập có chiều cao H = 8m, bề rộng mặt đập 3,2m đập bằng đất và tràn xả lũ bằng bê tông; rộng 07m, có cầu công tác, có hệ thống đóng, mở nhưng đã hư hỏng, cần khắc phục..

17. Công trình Hồ Mã Môi, thôn Lâm Bình.

Hồ có diện tích 01 ha, lưu vực 4km²; dung tích hồ 13 nghìn m³ nước. Thân đập bằng đất, dài 76m, đập có chiều cao H = 2,6m, bề rộng mặt đập 2,8m kết hợp đường vào rừng và tràn xả lũ bằng bê tông, rộng 05m, hình thức tràn tự do, cống ϕ 40, cống có cầu công tác, có hệ thống đóng, mở vận hành bình thường.

18. Công trình Hồ Cây Bưởi, thôn Lâm Bình.

Hồ có diện tích 0,2ha, lưu vực 3,5km²; dung tích hồ 2.500 m³ nước. Thân đập bằng đất, dài 80m, hiện nay đã bị sạt lở nhiều vị trí, bề rộng mặt đập 2,8m, đập có chiều cao H = 1,5m. đập bằng đất và tràn xả lũ rộng 3,0m bằng đất; cống ϕ 20 vận hành theo hình thức tự chảy, lũ năm 2013 tràn qua mặt đập 50cm. Công trình này cần được gia cố, nâng cấp.

19. Công trình Đập Sen, thôn Lâm Thọ.

Hồ có diện tích 1,8 ha, lưu vực 10km²; dung tích hồ 20 nghìn m³ nước. Thân đập bằng đất, dài 90m, đập có chiều cao H = 4,0m, Có hai tràn xả lũ: Một tràn nằm cuối thân đập bằng bê tông và xây đá hộc, Một tràn kết hợp cống lấy nước qua đường trục thôn mới được xây dựng lại năm 2017; cống hộp 60 x 70, có hệ thống đóng mở vận hành bình thường. Hiện trạng lòng đập bị bồi lấp hàng năm khá lớn và bị ảnh hưởng bởi khối lượng đất đá sạt lở từ bờ kè khuôn viên của giáo xứ An Tôn.

20. Công trình Đập Đá Chết, thôn Lâm Thọ.

Hồ có diện tích 1,0 ha, lưu vực 4km²; dung tích hồ 10 nghìn m³ nước. Thân đập bằng đất, dài 70m, đập có chiều cao H = 5,5m, tràn xả lũ bằng đất, rộng 6,5m; cống ϕ 40, có cầu công tác, có hệ thống đóng mở bình thường.

21. Công trình Đập Động Tròn, thôn Lâm Giang.

Hồ có diện tích 1,7 ha, lưu vực 4km²; dung tích hồ 28 nghìn m³ nước. Thân đập bằng đất, mặt nhựa (vừa là quốc lộ 8C), dài 90m, mái thượng lưu và hạ lưu bằng đất, đập có chiều cao H = 4,0m. Tràn xả lũ bằng bê tông rộng 15m; cống hộp 70 x 100cm có hệ thống đóng mở vận hành bình thường mới được xây dựng năm 2017.

22. Công trình Đập Rày Sớm, thôn Lâm Khê:

Hồ có diện tích 1,3 ha, lưu vực 4km²; dung tích hồ 13 nghìn m³ nước. Thân đập bằng đất, dài 95m, đập có chiều cao H = 5,5m. tràn xả lũ xây đá học, rộng 6,5m; cống ϕ 50, có cầu công tác, có hệ thống đóng mở, hiện xuống cấp, cần khắc phục.

23. Công trình Đập Ổ Ổ, thôn Lâm Khê.

Hồ có diện tích 05 ha, lưu vực 3km²; dung tích hồ 05 nghìn m³ nước. Thân đập bằng đất, dài 80m, đập có chiều cao H = 2m. bề rộng mặt đất trên của thân đập 2,2m, đập bằng đất và tràn xả lũ bằng đất, rộng 3,2m; cống ϕ 20, vận hành theo hình thức tự chảy bình thường. Cần lắp đặt hệ thống cống xả lũ.

24. Công trình Đập Hồ Cây, thôn Lâm Thọ.

Hồ có diện tích 03 ha, lưu vực 3km²; dung tích hồ 2.500 m³ nước. Thân đập bằng đất, dài 50m, đập có chiều cao H = 04m. bề rộng mặt đập 3,2m, đập bằng đất và tràn xả lũ bằng bê tông, rộng 1,6m; có cống đóng mở, vận hành bình thường.

25. Công trình Đập Voi Tụ, thôn Lâm Phúc.

Hồ có diện tích 0,3 ha, lưu vực 3km²; dung tích hồ 2.500 m³ nước. Thân đập bằng đất, dài 20m, đập có chiều cao H = 2,5m. bề rộng mặt đập 3,0m, đập bằng đất và tràn xả lũ bằng đất, rộng 03 m; không có cống, vận hành theo hình thức tự chảy.

26. Công trình Đập Cao Thắng, thôn 6.

Đập Cao thắng có diện tích lưu vực 36 290m²; dung tích hồ 44 triệu m³ nước đắp Đập bằng đất (đá) dài 140m mái thượng lưu ghép bằng đá mái Hạ lưu bằng đất; đập có chiều cao H = 12 m. Cao trình đỉnh đập ∇ 20m, tràn xả lũ bằng bê tông; cao trình tràn ∇ 1m

27. Công trình Đập Cựa Bàn, thôn 7.

Đập Cựa bàn có diện tích lưu vực 800m²; dung tích hồ 2 triệu m³ nước đắp Đập bằng đất (đá) dài 50m mái thượng lưu bằng đất mái Hạ lưu bằng đất; đập có chiều cao H = 6 m. Cao trình đỉnh đập ∇ 6m, tràn xả lũ bằng bê tông; cao trình tràn ∇ 1m

28. Công trình Đập Quát, thôn 1.

Hồ có diện tích 2 ha, lưu vực 3,5km²; dung tích hồ 2.500 m³ nước. Thân đập bằng đất, dài 21m, đập có chiều cao H = 3m. bề rộng mặt đập 4,0m, đập bằng đất và tràn xả lũ bằng bê tông, rộng 03 m; vận hành theo hình thức tự chảy.

III. Nội dung phương án:

1. Căn cứ các văn bản.

Luật Phòng, chống thiên tai ngày 19/6/2013; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Phòng chống thiên tai và Luật Đê điều ngày 17/6/2020;

Luật Thủy lợi ngày 19/6/2017;

Nghị định số 66/2021/NĐ-CP ngày 06/7/2021 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Phòng chống thiên tai và Luật Đê điều;

Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước;

Chỉ thị số 04/CT-UBND ngày 18/3/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh về công tác phòng, chống thiên tai, đảm bảo an toàn công trình thủy lợi, đê điều năm 2026;

Quyết định số 859/QĐ-UBND ngày 08/4/2026 của UBND tỉnh Hà Tĩnh về việc giao chỉ tiêu, nhiệm vụ, phòng chống thiên tai năm 2026.

Quyết định số 162/QĐ-UBND ngày 04/3/2026 về việc kiện toàn Ban chỉ huy Phòng thủ dân sự xã Sơn Giang;

Căn cứ thực tế hiện trạng tại các công trình do địa phương quản lý.

2. Công tác tổ chức chỉ huy điều hành:

Thành lập Ban chỉ huy Phòng thủ dân sự xã do đồng chí Chủ tịch UBND xã Sơn Giang làm Trưởng ban; Phó Trưởng ban là các đồng chí Phó Chủ tịch UBND, Chủ tịch UBMTTQ xã, Trưởng, Phó các phòng, Chánh Văn phòng UBND xã, Chỉ huy trưởng Ban CHQS, trưởng Công an xã; thành viên là các cán bộ công chức cấp xã, lực lượng Công an xã. Phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên Ban chỉ huy.

3. Công tác tổ chức thường trực:

Trong thời gian xảy ra thiên tai, mưa lũ. Ban chỉ huy Phòng thủ dân sự thường trực tại Văn phòng UBND xã, các công trình theo phân công nhiệm vụ theo dõi diễn biến tình hình thiên tai và triển khai các biện pháp ứng phó theo phương án đã được phê duyệt. Đồng thời liên hệ chặt chẽ với Ban chỉ huy Phòng thủ dân sự xã, tỉnh để triển khai các biện pháp ứng phó.

Các thành viên trong các tiểu ban trực tại các thôn, các công trình được giao quản lý; tổ chức, cá nhân trực tiếp quản lý các công trình trực tại công trình, thường xuyên kiểm tra hiện trạng công trình, mực nước dâng trong hồ và tình trạng an toàn các đập, điều tiết mực nước trong hồ đập đảm bảo phù hợp.

4. Phương án kỹ thuật:

Trước mùa mưa lũ năm 2026 xã Sơn Giang đã thành lập đoàn kiểm tra thực trạng tại các công trình để đánh giá và lập phương án kỹ thuật xử lý khi có sự cố xảy ra cụ thể như sau:

- Đối với các công trình đang trong tình trạng ổn định. Giao cho HTX dịch vụ Nông nghiệp quản lý và sử dụng nước, cá nhân trực tiếp quản lý công trình túc trực 24/24 kiểm tra thường xuyên toàn bộ công trình để phát hiện các sự cố, kịp thời khắc phục giảm thiệt hại, đảm bảo an toàn cho công trình.

Ngoài ra đầu mùa mưa lũ xã đã tổ chức kiểm tra công trình, xác định các tồn tại hạn chế ảnh hưởng đến an toàn công trình (sạt lở, sụt lún, hiện tượng thấm qua thân đập, hoạt động của tràn, tình trạng vi phạm hành lang, vi phạm các quy định về an toàn của công trình). Chỉ đạo dọn sạch các vật cản sau tràn, đảm bảo tràn thông thoáng, tiêu thoát lũ kịp thời.

Trong quá trình quản lý - khai thác các công trình, căn cứ diễn biến của tình hình thời tiết, nhu cầu phục vụ sản xuất và sinh hoạt, cân đối, điều tiết nguồn nước vừa đảm bảo phục vụ sản xuất vừa đảm bảo an toàn trong công tác PCTT.

Trong thời gian có mưa lũ theo dõi mực nước để chủ động điều tiết mực nước trong hồ đảm bảo yêu cầu PCTT; thực hiện chế độ trực, kiểm tra nghiêm ngặt, theo dõi chặt chẽ diễn biến để có biện pháp ứng phó; trường hợp đỉnh lũ có khả năng vượt quá đỉnh lũ thiết kế, không đảm bảo an toàn cho công trình, kịp thời báo cáo về Ban chỉ huy Phòng thủ dân sự xã để triển khai phương án ứng phó.

Sau các đợt thiên tai xảy ra, tổ chức kiểm tra, đánh giá hiện trạng công trình, đề xuất các biện pháp khắc phục, đảm bảo an toàn cho công trình.

5. Kế hoạch huy động nhân lực, vật tư, phương tiện.

- Vật tư chủ yếu chuẩn bị tại chỗ, cụ thể là:

+ Đất cát: Chuẩn bị tại chỗ dưới chân công trình, giao cho các thôn trưởng lựa chọn vị trí tập kết, tìm địa điểm khai thác đất tại chỗ.

+ Bao tải, cọc tre: giao cho Ban cán sự các thôn huy động nhân dân mỗi hộ (2 cọc tre, 2 bao tải) sẵn sàng chủ động nộp tại nhà VH thôn và tập trung tại các công trình hồ đập nơi trọng điểm, đảm bảo huy động kịp thời khi có sự cố thiên tai xảy ra.

- Phương tiện: Toàn xã hợp đồng 04 máy múc, 02 máy ủi 1, 08 xe tải (theo kế hoạch của BCH PHÒNG THỦ DÂN SỰ xã)

Đối với các công trình hồ đập còn lại hiện trạng tốt, đảm bảo trong mùa mưa lũ, giao cho Ban chỉ huy thôn theo dõi, báo cáo khi có trường hợp cần thiết.

Kế hoạch chuẩn bị vật tư, lực lượng ứng cứu PCLB

TT	Công trình	Đất, cát dự phòng (m ³)	Bao tải (cái)	Tre dăng ký tại chỗ (cây)	Đèn pin (cái)	Đèn ác quy (cái)	Tổng số lực lượng ứng cứu (người)
1	Đập Cây Sung	30	150	35	10	10	35
2	Đập Hồ Nậy	20	100	30	10	06	25
3	Đập Ông An	10	50	15	5	5	15
4	Đập Bụi Hóp	12	60	17	12	8	25

5	Đập Sắn Đường	10	50	10	05	05	15
6	Đập Cây Uoi	10	40	10	05	05	15
7	Đập Cây Bưởi	10	40	05	05	03	15
8	Đập Ma Môi	10	40	10	05	05	15
9	Đập Sen	20	100	25	15	10	30
10	Đập Hồ Cây	10	50	10	05	05	15
11	Đập Lầy	20	100	16	05	07	25
12	Đập Sày Sớm	20	100	16	07	07	25
13	Đập Động Tròn	20	100	10	08	05	30
14	Đập Voi Tụ	15	50	10	05	05	20
15	Đập Đá Chết	10	50	05	05	07	20
16	Đập Ổ Ổ	10	50	10	05	05	15
17	Đập Chân Động	10	50	10	05	05	15
18	Đập Cửa Bàn	10	40	25	05	03	15
19	Đập Quát	12	40	10	15	05	15
20	Đập Cao Thắng	10	50	16	05	10	15
	Tổng cộng	337	1290	295	142	121	400
	Tổng cộng	337	1290	295	142	121	400

6. Phương án tổ chức hậu cần, thông tin, liên lạc:

Yêu cầu nhiệm vụ thông tin liên lạc phải đảm bảo thông suốt, đáp ứng yêu cầu báo cáo 2 chiều từ Công trình đến Ban chỉ huy Phòng thủ dân sự xã trong mọi tình huống.

Khi có tình huống thiên tai xảy ra từ xa, Ban chỉ huy Phòng thủ dân sự xã tổ chức họp triển khai nhiệm vụ theo phương án đã được thông qua. Thường trực Ban chỉ huy Phòng thủ dân sự xã, tổ chức trực tại Văn phòng UBND xã, HTX dịch vụ sử dụng nước được giao quản lý công trình trực tại công trình. Theo dõi diễn biến về mưa lũ và báo cáo về Ban chỉ huy Phòng thủ dân sự xã với các nội dung sau: Cao trình, dung tích nước trong hồ, tình trạng thân đập khả năng hoạt động của tràn, của cống lấy nước và các công trình phụ trợ khác.

Ban chỉ huy Phòng thủ dân sự xã thống nhất về hiệu lệnh báo động khẩn cấp và các chế độ thông tin khác để chủ động ứng phó khi có thiên tai.

Duy trì chế độ báo cáo, hội ý, hội báo thông tin theo quy định sau:

+ Báo định kỳ: Báo cáo vào lúc 16 giờ hàng ngày.

+ Báo cáo đột xuất: Khi có yêu cầu của Tiểu ban Phòng thủ dân sự.

+ Báo cáo sau thiên tai: Các tổ chức, cá nhân quản lý công trình kiểm tra và báo cáo bằng văn bản về Ban chỉ huy Phòng thủ dân sự xã.

Trong thời gian diễn ra thiên tai, mưa lũ, tổ chức cá nhân quản lý công trình thống nhất thông tin liên lạc với UBND xã bằng điện thoại cố định đặt tại các trụ sở và điện thoại di động cá nhân trực tại công trình.

Trong thời gian diễn ra thiên tai, mưa lũ thống nhất số điện thoại báo cáo nhanh như sau:

Trưởng Ban Chỉ huy: Đ/c Nguyễn Trường Giang, ĐT: 0947060680

Phó Ban Chỉ huy: Đ/c Lương Đình Sỹ; ĐT: 0913852268

- Về hậu cần: Giao cho Đ/c Nguyễn Văn Văn Sỹ, Chánh Văn phòng UBND xã đảm bảo tập kết đủ sinh hoạt cho lực lượng tham gia thực hiện nhiệm vụ Phòng, chống lụt, bão trong thời gian 5 ngày.

III. Tổ chức thực hiện:

1. Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự xã.
2. Các Phó ban, các ngành, các thành viên Ban chỉ huy Phòng thủ dân sự, các thành viên theo phân công nhiệm vụ, chịu trách nhiệm chỉ huy, điều hành công tác trực, tuần tra các tuyến đập; theo dõi, điều tiết mực nước trong hồ.
3. Căn cứ chỉ tiêu, kế hoạch được giao của trưởng Ban chỉ huy Phòng thủ dân sự, các thành viên được phân công trực tiếp làm việc với các thôn, đề chủ động huy động lực lượng, phương tiện khi cần thiết.
4. Giao HTXDV và sử dụng nước xã phối hợp UBND xã quản lý công trình, căn cứ thực tế về yêu cầu nhiệm vụ công tác PCLB của từng công trình, chuẩn bị đất cát tại chỗ, hợp đồng nguyên tắc mua tre của dân vùng phụ cận công trình, đảm bảo yêu cầu nhiệm vụ ứng phó khi có tình huống xảy ra.
5. UBND xã phối hợp HTX dịch vụ Nông nghiệp quản lý và sử dụng nước thường xuyên kiểm tra hiện trạng công trình báo cáo Ban chỉ huy Phòng thủ dân sự xã để có biện pháp khắc phục, bảo đảm an toàn cho công trình.

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ